

CỘNG TÁC GIỮA GIẢNG VIÊN TIẾNG ANH VÀ GIẢNG VIÊN CHUYÊN NGÀNH GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG TÍNH HIỆU QUẢ VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY TA CHUYÊN NGÀNH

GV: Trần Thị Minh Khánh - Khoa Ngoại ngữ

Việc dạy và học tiếng Anh chuyên ngành (TACN) tại các trường đại học ở Việt Nam đã và đang tồn tại nhiều bất cập, khó khăn và thách thức liên quan đến các vấn đề như mục tiêu đào tạo, trình độ đầu vào của sinh viên, việc xây dựng chương trình giảng dạy, giáo trình tài liệu, cơ sở vật chất và phương pháp giảng dạy. Mặc dù đội ngũ giáo viên được xem là một trong những yếu tố rất quan trọng trong quá trình đào tạo, quan niệm về đối tượng trực tiếp giảng dạy TACN đang còn gây ra nhiều tranh cãi với các ý kiến khác nhau và vẫn chưa đi đến thống nhất. Cụ thể câu hỏi đặt ra là giáo viên chuyên ngành hay giáo viên TA dạy TACN tốt hơn? Để trả lời câu hỏi này, cần có sự phân tích kỹ lưỡng về mục tiêu, đặc điểm của việc dạy TACN là gì cũng như các yêu cầu cần thiết đối với giáo viên phụ trách công tác này. Việc hợp tác giảng dạy TACN giữa giảng viên tiếng Anh và giảng viên chuyên ngữ cũng đã được một số tác giả đề xuất như là một giải pháp cần thiết cho vấn đề này. Tuy nhiên chưa có nhiều tác giả đi sâu vào nghiên cứu đặc điểm của GV tiếng Anh và giáo viên chuyên ngành cũng như các nguyên tắc triển khai dạy học theo hướng cộng tác của hai nhóm giáo viên.

Vì vậy, trước hết, bài tham luận này miêu tả sơ lược mục tiêu đặc điểm cốt lõi của việc dạy TACN dựa trên các kết quả nghiên cứu. Tiếp đến tác giả trình bày những vấn đề liên quan đến hai nhóm giáo viên như các đặc điểm về chuyên môn cũng như vai trò của họ trong quá trình giảng dạy TACN. Cuối cùng, đề xuất giải pháp để nâng cao tính hiệu quả và chất lượng dạy và học TACN thông qua việc cộng tác của hai nhóm giáo viên theo nguyên tắc phối hợp chặt chẽ và phát huy thế mạnh của các giáo viên sao cho việc dạy và học đạt kết quả cao nhất.

I. Mục tiêu và đặc điểm chính của việc dạy TACN

Việc giảng dạy TACN được xem là một bộ phận không thể tách rời của việc giảng dạy tiếng Anh nói chung nhưng sự khác biệt là theo định hướng giao tiếp nhằm phục vụ cho một nghề nghiệp nhất định hay một chuyên ngành cụ thể nào đó [1]. Vì thế, việc giảng dạy TACN không nằm ngoài mục tiêu phát triển bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết cho sinh viên nhưng phải tùy vào từng ngành học mà các kỹ năng có mức độ phân hóa trọng tâm khác nhau [2].

Thực tế cho thấy mục tiêu chính của việc dạy TACN hiện nay tại các trường đại học Việt Nam chủ yếu cung cấp cho sinh viên một số cấu trúc ngữ pháp thường gặp và trang bị cho họ một khối lượng lớn các từ vựng chuyên ngành để phục vụ cho việc đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành. Có thể thấy mục tiêu và phương pháp giảng dạy chưa

thực sự bắt nguồn từ việc phân tích nhu cầu của người học để điều chỉnh cho phù hợp và giúp đáp ứng với thực tiễn công việc của người học. Theo Barron (1992), sự kết hợp giữa kiến thức chuyên môn và kiến thức ngôn ngữ trong một lớp học sẽ tạo ra môi trường tiếng thực sự mà nơi đó người học có thể phát huy khả năng sử dụng ngôn ngữ theo ngữ cảnh chuyên ngành cụ thể.

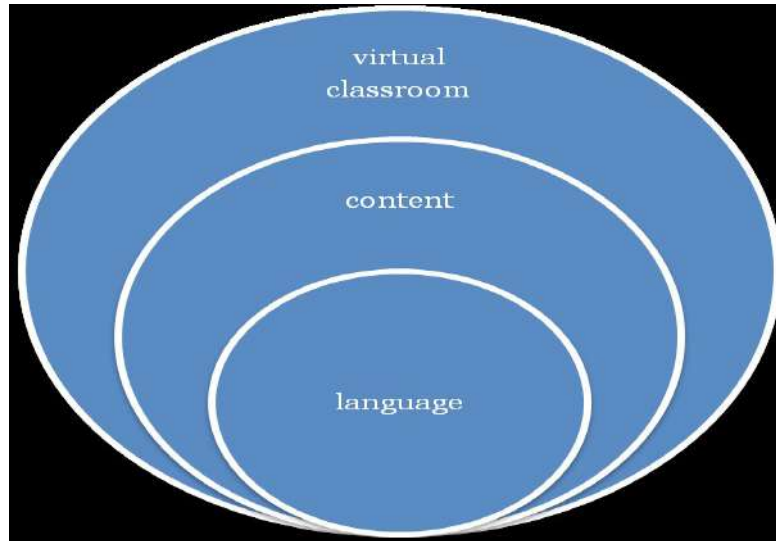


Fig. 1: How language and content intertwine [3]

Ngoài ra, theo lý thuyết giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành đã được các chuyên gia về giảng dạy tiếng Anh trên thế giới khẳng định, thì mục tiêu của việc dạy tiếng Anh chuyên ngành cần phải có thêm một số kỹ năng quan trọng khác để hỗ trợ, bổ sung cho việc học ngoại ngữ chuyên ngành, trong đó tối thiểu phải có thêm 3 kỹ năng là: học cách học (study skills, ở đây là học cho biết cách học ngoại ngữ sao cho có hiệu quả); học cách trình bày, diễn đạt tiếng Anh theo đúng văn phong kỹ thuật; và học kỹ năng tìm kiếm thông tin liên quan đến ngành chuyên môn mà mình đang học. Có được những kỹ năng này, việc học tiếng Anh vừa trở nên hiệu quả hơn, mà đồng thời còn hấp dẫn, thú vị hơn, nâng cao động cơ học tập, khiến kết quả học tập và hiệu quả giảng dạy lại càng cao hơn nữa.[4]

Về cơ bản, có thể nói mục tiêu chính của việc giảng dạy TACN cần có sự kết hợp giữa 3 yếu tố: các nhóm mục tiêu về (1) kiến thức ngôn ngữ, (2) kiến thức chuyên ngành, cộng với việc rèn luyện (3) các kỹ năng học tập bổ trợ nêu trên.



Fig. 2 Combined learning outcomes

II. Một số vấn đề về đội ngũ giảng dạy TACN

- Đa số giáo viên giảng dạy TACN chưa được đào tạo về phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành vì họ ít có cơ hội được tham gia bồi dưỡng các khóa học liên quan. Kết quả là năng lực lựa chọn giáo trình, thiết kế tài liệu giảng dạy cho phù hợp với từng đối tượng sinh viên khác nhau còn hạn chế.

- Trình độ của các giáo viên đứng lớp chưa đồng đều, phương pháp giảng dạy không đồng nhất. Chưa có tiêu chuẩn quy định cụ thể về trình độ giáo viên giảng dạy TA chuyên ngành cho nên có Khoa giáo viên chuyên ngành trực tiếp giảng dạy, khoa khác lại giáo viên tiếng Anh đảm nhiệm.

- Giảng viên chuyên ngành là những người có nhiều kiến thức chuyên môn và nếu có năng lực tiếng Anh tốt thì có thể diễn đạt kiến thức ấy bằng tiếng Anh. Vì vậy họ thường sa đà vào giảng giải nội dung mà quên đi việc truyền tải ngôn ngữ. Đa số họ cũng chưa từng được tập huấn về phương pháp giảng dạy ngoại ngữ và trình độ tiếng Anh cũng không đạt chuẩn (mắc lỗi phát âm, ngữ pháp) nên khó có khả năng giúp phát triển tốt các kỹ năng ngôn ngữ cho người học.

- Trong khi đó, giảng viên TA chưa có nhiều kinh nghiệm và kiến thức sâu rộng về ngành học mình đang dạy vì vậy phải chịu áp lực khi vừa giảng dạy vừa phải tự tìm tòi học hỏi thêm về nội dung môn học và thiếu tự tin trong khi chuyển tải nội dung chuyên ngành đến sinh viên. Một trong những câu hỏi đặt ra là giáo viên tiếng Anh cần có những kiến thức chuyên ngành ở mức độ nào để đảm nhiệm việc dạy tiếng Anh chuyên ngành. Trả lời câu hỏi này, Một số nhà ngôn ngữ như Schachter (1984) hay Taylor (1994) cho rằng giáo viên tiếng Anh không cần biết và dạy các kiến thức chuyên ngành mà nên đặt mục tiêu vào việc phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ cho người học, từ đó người học có thể áp dụng cho chuyên ngành của họ. Makay (1981) và

Ferguson (1997) thì cho rằng giáo viên TA cần biết một số kiến thức cơ bản về chuyên ngành mà mình tham gia giảng dạy. Trong khi đó Troike (1994) nhấn mạnh rằng giáo viên TA cũng cần được đào tạo để trở thành những chuyên gia trong lĩnh vực đó nếu không muốn trở thành những “kẻ ngốc” trên bục giảng [5].

Chúng ta có thể thấy rằng những thế mạnh của giáo viên chuyên ngành lại là điểm yếu của giáo viên tiếng Anh và ngược lại. Vì vậy, sự kết hợp chặt chẽ giữa giảng viên ngoại ngữ và giảng viên chuyên ngành sao cho việc dạy học có thể đạt được kết quả cao nhất là vấn đề cần được nghiên cứu nhằm nâng cao tính hiệu quả và chất lượng giảng dạy TACN

III. Cộng tác giữa giảng viên chuyên ngữ và giảng viên chuyên ngành

1. Về cách thức triển khai việc cộng tác

1.1. Về lựa chọn giảng viên

Các giảng viên chuyên ngành cần được lựa chọn dựa trên cơ sở:

- có trình độ chuyên môn đúng với chuyên ngành giảng dạy
- có năng lực sử dụng Tiếng Anh tốt (ví dụ giáo viên được đào tạo từ các nước nói Tiếng Anh hoặc tương đương trình độ C1 trở lên).
- có mong muốn nâng cao trình độ của bản thân bằng cách học hỏi các phương pháp giảng dạy Tiếng Anh từ đồng nghiệp.

Các giảng viên tiếng Anh cần được lựa chọn dựa trên cơ sở:

- có một số kiến thức cơ bản và kinh nghiệm về chuyên ngành mình giảng dạy.
- có mong muốn nâng cao trình độ của bản thân bằng cách học hỏi một số kiến thức chuyên ngành từ đồng nghiệp.
- có năng lực phát triển các kỹ năng học tập hỗ trợ khác cho người học như cách học TA, cách diễn đạt, trình bày và tìm kiếm thông tin

Ngoài ra cả hai nhóm giáo viên cần có một số kỹ năng và thái độ như:

- có kỹ năng làm việc hợp tác
- có kỹ năng giao tiếp
- có năng lực lựa chọn giáo trình và biên soạn tài liệu giảng dạy.
- có tinh thần cầu thị biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của đồng nghiệp
- sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ và hỗ trợ đồng nghiệp
- có thời gian để thảo luận và chuẩn bị bài cùng nhau

1.2. Về việc chuẩn bị trước khi tiến hành giảng dạy

Để đạt được hiệu quả cao nhất trong việc giảng dạy, có nghĩa là cả học viên và giáo viên cùng hài lòng với bài giảng thì hai giáo viên phải chú ý những điểm sau:

- Lên kế hoạch thời gian cụ thể cho các buổi gặp mặt trước khi lên lớp

- . Thống nhất trong việc lựa chọn giáo trình và tài liệu giảng dạy (chia sẻ những tài liệu liên quan và hỗ trợ lẫn nhau trong việc biên soạn bài giảng).
- . Thống nhất lịch dạy với nhau, phân công rõ ràng phần việc của từng người để tránh trường hợp cả hai giáo viên cùng muốn dạy một phần trong bài.
- . Phân công rõ thời gian làm việc trong lớp, tránh trường hợp cả hai người cùng nói một lúc.
- . Đảm bảo chắc chắn rằng vai trò của cả hai giáo viên trong lớp học là ngang bằng nhau.
- . Cả hai có thể thảo luận và thống nhất về vai trò cũng như trách nhiệm của cả hai người trong lớp học, phương pháp kiểm tra đánh giá sinh viên như thế nào.
- . Giáo viên TA cần tham vấn giáo viên chuyên ngành về một số nội dung liên quan đến bài giảng, đặc biệt là các thuật ngữ chuyên môn trong tiếng Việt. Yêu cầu giáo viên chuyên ngành cung cấp thêm các tài liệu, sách tham khảo hoặc trang web bằng tiếng Anh để sinh viên tham khảo thêm.
- . Giáo viên chuyên ngành có thể học hỏi giáo viên tiếng Anh cách sử dụng tiếng Anh trong lớp học, các nội dung ngữ pháp từ vựng hoặc học hỏi cách dạy các kỹ năng ngôn ngữ cho sinh viên.
- . Hỗ trợ lẫn nhau trong việc hướng dẫn thực hiện các hoạt động nhóm cũng như kiểm tra đánh giá.

1.3. Về phương pháp dạy học hợp tác nhằm nâng cao tính hiệu quả

Dạy học hợp tác (co-teaching) có nghĩa là hai giáo viên cùng hợp tác với nhau để dạy một tiết học. Họ cùng nhau chuẩn bị giáo án lên lớp, phối hợp giảng dạy, cùng sử dụng các dụng cụ trong lớp học để phục vụ cho bài giảng của mình. Họ có trách nhiệm như nhau đối với các học viên trong lớp.

Rất nhiều nghiên cứu như Flowerdew & Peacock (2001), Hayland (2002), Johns & Swales (2002), Owl (2003), Street & Verhoeven (2001) và Warschauer (2002) nhấn mạnh tầm quan trọng của việc dạy học hợp tác giữa giáo viên chuyên ngành và giáo viên chuyên ngữ trong giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành. Một số tác giả chỉ ra rằng việc dạy tiếng Anh chuyên ngành tương đối phức tạp nên khó có thể làm tốt bởi 1 trong 2 nhóm giáo viên. Nếu sinh viên học tiếng Anh chuyên ngành với giáo viên tiếng Anh thì không đáp ứng được nhu cầu hiểu biết chuyên môn của họ khi đối diện với nhiều dạng văn bản đi sâu vào các mảng kiến thức chuyên biệt. Ngược lại nếu chỉ được học với giáo viên chuyên ngành thì những kỹ năng sử dụng ngôn ngữ của họ lại bị hạn chế. Vì vậy việc dạy học hợp tác là rất cần thiết trong giảng dạy chuyên ngành khi mà một trong hai nhóm giáo viên không thể đáp ứng tốt nhu cầu của người học khi dạy một mình. Ví dụ vai trò của giáo viên TA là tập trung rèn luyện cho sinh

viên kỹ năng ngôn ngữ, ví dụ đọc hiểu và dịch thuật các tài liệu chuyên môn để sinh viên có thể tự học, tự nghiên cứu thêm các tài liệu chuyên môn bằng tiếng anh. Chú trọng phát triển kỹ năng giao tiếp để sinh viên có thể sử dụng tiếng anh giao tiếp tự tin và xử lý các công việc. Trong khi đó, giảng viên chuyên ngành có thể lựa chọn các nội dung có liên quan đến ngành học để sinh viên có thể tiếp thu được một lượng kiến thức chuyên môn nhất định sau khi học xong học phần. Việc phân bổ bài học cũng phải dựa trên sự phân bố hợp lý với các môn học về chuyên môn và chủ đề gắn gũi với các tình huống thực tế trong chuyên ngành. Trong mỗi bài học hai giáo viên cần lồng ghép tất cả các kỹ năng, các bài tập thực hành, các tình huống giao tiếp trong công việc. Nên thiết kế phần phụ lục riêng về từ vựng cho mỗi một bài học. Nếu có điều kiện giáo viên nên gợi ý các trang web hay tài liệu tham khảo, để học viên tạo lập được thói quen tự tìm tòi học hỏi ở nhà hoặc giới thiệu và cung cấp các từ điển chuyên ngành để học viên tham khảo thêm.

Một số cách dạy học hợp tác có thể áp dụng trong lớp:

1. Một người giảng và một người viết

Với cách này, một giáo viên có thể dạy bằng cách nói và giảng cho học viên nghe, còn người kia có thể ghi lại những ý quan trọng trên bảng để học viên có thể tiện theo dõi. Bằng cách chuyên môn hoá này, người giảng sẽ không bị mất cảm hứng hoặc phải nói chậm lại trong khi giảng bài do phải ngừng lại để viết lên bảng. Thêm vào đó, mỗi giáo viên đều làm việc với cả lớp học và học viên có thể theo dõi bài học bằng cả hai phương thức khác nhau - nói và viết - một cách liền mạch và thống nhất.

2. Dạy song song

Lớp học được chia làm hai nhóm theo hai trình độ khác nhau: một nhóm khá và một nhóm kém hơn - mỗi giáo viên dạy một nhóm. Bằng cách này, bạn sẽ phát huy được điểm mạnh của dạy học theo nhóm. Đó là học viên trong lớp sẽ được quan tâm và kèm cặp sát sao hơn, cũng như được dạy và học theo đúng với trình độ của mình hơn, tránh được tình trạng các học viên khá phải chờ đợi hoặc học chương trình thấp hơn khả năng tiếp thu của họ, còn học viên kém lại phải học đuổi cho kịp với các bạn khá trong lớp.

3. Dạy so le

Phương pháp này có thể sử dụng khi cả hai giáo viên thống nhất phân chia bài dạy với nhau. Mỗi người sẽ giảng dạy từng phần của bài học. Điểm mạnh của phương pháp này là mỗi giáo viên sẽ được dạy phần bài mà mình chuyên sâu hoặc yêu thích nhất. Phương pháp này khá khích lệ giáo viên vì họ có thể chọn giảng những phần mà họ thích và có thể áp dụng cho một hoặc nhiều bài học trong một kỳ học. Tuy nhiên, phương pháp này cần sự phối hợp chặt chẽ giữa hai giáo viên để tránh tình trạng chồng chéo bài giảng.

4. Một giảng viên cùng làm việc với một trợ giảng

Phương pháp này cũng có thể áp dụng trong các lớp học với chuyên gia người nước ngoài. Trợ giảng sẽ đóng vai trò giống như một phiên dịch, giúp giảng viên chính và học viên vượt qua các rào cản về ngôn ngữ khi phải tiếp xúc với những thuật ngữ hay khái niệm khó hiểu.

Cần chú ý rằng không có phương pháp giảng dạy nào là tối ưu, tùy vào nhu cầu của sinh viên và điều kiện của bối cảnh dạy học cũng như đặc thù của chuyên ngành giảng dạy mà hai giáo viên có thể điều chỉnh và phối hợp với nhau sao cho đáp ứng được mục tiêu nhu cầu của người học. Ngoài ra, cả 2 nhóm giáo viên cần thiết lập mối quan hệ tốt đẹp, cộng tác chặt chẽ cùng nhau để vượt qua các khó khăn hạn chế về thời gian, cùng nhau tìm cách phối hợp hiệu quả nhất để đạt nâng cao chất lượng giảng dạy và đáp ứng được nhu cầu đa dạng của người học.

IV. Kết luận

Có thể nói để nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành cần có một sự phân tích đa chiều và sự phối kết hợp đồng bộ của nhiều yếu tố khác nhau, trong đó sự cộng tác giữa giáo viên Tiếng Anh trong việc dạy tiếng Anh chuyên ngành được xem là một giải pháp tốt cho vấn đề này. Bằng việc phát huy thế mạnh riêng của mình và kết hợp chặt chẽ với giáo viên khác, cùng bổ sung học hỏi lẫn nhau, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình hợp tác, các giáo viên không chỉ phát triển được trình độ chuyên môn của bản thân mà còn đáp ứng được nhu cầu đa dạng của người học, góp phần tăng cường tính hiệu quả và nâng cao chất lượng giảng dạy TACN.

Tài liệu trích dẫn

- [1] Hutchinson, T. and A. Water (1987). **English for Specific Purposes: A Learning centred Approach**. Cambridge: CUP.
 - [2]Ths Nguyễn Hoàng Bích Ngọc <http://text.123doc.org/document/841956-tai-lieu-bai-tham-luan-hoi-thao-anh-van-chuyen-nganh-ppt.htm>
 - [3] Barron, C (1992) Hongkong Papers in Linguistics and Language teaching (pp.1-14)
 - [4] TS Vũ Thị Phương Anh, Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo ĐH Quốc gia TPHCM <http://123doc.org/document/841898-tai-lieu-mot-so-suy-nghi-ve-viec-giang-day-tieng-anh-chuyen-nganh-hien-nay-pptx.htm>
 - [5] Trần Văn An& Hoàng Hữu Cường https://www.academia.edu/Some_theoretical_issues_in_developing_English_for_Special_Purposes_courses_and_suggestions_for_English_for_Fire_Science_course
- Flowerdew, J., & Peacock, M. (2001). Issues in EAP: A preliminary perspective. In J. Flowerdew, & M. Peacock (Eds.), *Research perspectives on English for academic purposes* (pp. 8-24). Cambridge: Cambridge University Press.
- Kennedy, C & Bolitho, R, *English for Specific Purposes: Essential Language Teaching Series*. London & Basingstoke, Modern English Publications, 1991.